

CÔNG TY CỔ PHẦN ENTER VIETNAM SALES
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ENTER VIETNAM SALES

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ENTER VIETNAM SALES CORPORATION

Tên công ty viết tắt: ENTER VIETNAM SALES CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0313513105

3. Ngày thành lập: 29/10/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

353 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08 38239741

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa -chi tiết: Lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải -chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa, thu, phát chứng từ vận tải và vận đơn, hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan, hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động vận tải liên quan đến đường hàng không)	5229
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ sữa, sản phẩm từ sữa, bánh, mứt, kẹo và trứng, bột ăn dặm, bột ngũ cốc, thực phẩm chức năng, vitamin tổng hợp (trừ dược phẩm)	4722
4.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có ga, nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai, rượu vang và bia có chứa cồn ở nồng độ thấp hoặc không chứa cồn	4723
5.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG)	4730
6.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
7.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753

10.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh, nhạc cụ, dụng cụ và đồ dùng làm vườn, đồ dùng cho nhà tắm và phòng giặt, xe nôi, xe đẩy, ghế ăn trẻ em, bình sữa, phụ kiện chăm sóc em bé, đồ dùng cho thú nuôi, vật cảnh	4759
11.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm	4761
12.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng đạn thể thao, vũ khí thô sơ)	4763
13.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ đồ chơi, trò chơi (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội)	4764
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông	4771
15.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh	4772
16.	Hoạt động viễn thông khác -chi tiết: Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet và mạng viễn thông, đăng ký tên miền, dịch vụ truy cập dữ liệu, xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ trao đổi dữ liệu, cung cấp thông tin trên mạng internet, cung cấp dịch vụ internet (ISP, OSP)	6190
17.	Lập trình máy vi tính	6201
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
19.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
20.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan -chi tiết: Xử lý dữ liệu	6311
21.	Cổng thông tin -chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	6312
22.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
23.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512

24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Bán mô tô, xe máy	4541
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá -chi tiết: Đại lý bán hàng hưởng hoa hồng	4610
28.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống -chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác, hoa và cây, thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
29.	Bán buôn thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở)	4632
30.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh -chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ, tranh ảnh và các tác phẩm nghệ thuật, đồng hồ, kính mắt, máy ảnh, vật liệu ảnh, thức ăn cho động vật cảnh, hàng lưu niệm (thực hiện đúng theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh)	4773
35.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim, ảnh).	8230
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu -chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	8299(Chính)
38.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu -chi tiết: Hoạt động phiên dịch, hoạt động môi giới thương mại	7490

6. Vốn điều lệ: 3.700.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ HỒNG	27 Mạc Thị Bưởi, Khu phố 9, Thị trấn Võ Xu, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.833	1.883.300.000	50,90	261143467	
			Tổng số	18.833	1.883.300.000	50,90		
2	TRẦN HÒA BÌNH	Hơ 7.12 C/c 214 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.797	1.779.700.000	48,10	022853701	
			Tổng số	17.797	1.779.700.000	48,10		
3	LÊ QUANG HIẾU	18C Trần Hữu Trang, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	370	37.000.000	1	B6356385	
			Tổng số	370	37.000.000	1		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN HÒA BÌNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Ngày sinh: 16/05/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 022852701

Ngày cấp: 03/05/2007

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Hor 7.12 C/c 214 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Hor 7.12 C/c 214 Trần Quang Khải, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh